TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày 25-02-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 330/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NHTMCP KL; Trụ sở chính: tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần TA; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Phong H; chức vụ: Giám đốc NHTMCP KL - Chi nhánh Hải Phòng - Phòng giao dịch Trần Nguyên Hãn. Địa chỉ: TNH, phường TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Anh Hoàng Minh Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn ĐD, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn ĐD, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản khác, nguyên đơn là Ngân hàng trình bày:

NHTMCP KL – Chi nhánh Hải Phòng – Phòng giao dịch Trần Nguyên Hãn (viết tắt là Ngân hàng) và Anh Hoàng Minh Q, Chị Lê Thị H ký kết Hợp đồng tín dụng số 377/2014/HĐTD/1403-2986 ngày 11/12/2014 vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Lãi suất: 13,41%/năm, lãi suất được áp dụng tại thời điểm giải ngân, chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của ngân hàng tại mỗi thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật; mục đích vay: Mua đất ở; thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên; phương thức trả nợ: trả vốn và lãi hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, các bên đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 377/2014/HĐTC-BĐS/1403-2986 ngày 11/12/2014; tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng 02 thửa đất:

- Quyền sử dụng diện tích đất thứ nhất là diện tích 90m^2, tại thửa đất số 906, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất: Thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00272 do Uỷ ban nhân dân huyện An Dương cấp ngày 24/11/2014 cho chủ sử dụng là Anh Hoàng Minh Q, Chị Lê Thị H.

- Quyền sử dụng diện tích đất thứ hai diện tích 90m^2, tại thửa đất số 337, tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 3C, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00981 do Uỷ ban nhân dân quận Dương Kinh cấp ngày 12/11/2014 cho chủ sử dụng là Anh Hoàng Minh Q, Chị Lê Thị H.

Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng viên xác nhận và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 12/12/2014 Ngân hàng đã giải ngân cho anh Q, chị H số tiền 1.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 16/10/2015 anh Q, chị H đã trả cho Ngân hàng số tiền 532.381.456 đồng (trong đó: Nợ gốc 421.947.816 đồng; các khoản lãi, phạt: 110.433.640 đồng), ngày 16/10/2015 Ngân hàng đã xuất kho trả lại cho anh Q, chị H tài sản đảm bảo thứ nhất. Đối với phần dư nợ gốc và lãi còn lại, anh Q, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 08/5/2018, tổng dư nợ là: 748.738.972 đồng, trong đó nợ gốc: 552.258.321 đồng, nợ lãi trong hạn: 162.248.629 đồng, lãi quá hạn: 696.442 đồng, phạt chậm trả: 33.535.580 đồng. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc anh Q, chị H nhưng anh Q, chị H không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Q, chị H phải trả cho Ngân hàng tạm tính đến này 08/5/2018 là 748.738.972 đồng và các khoản tiền nợ lãi, phạt phát sinh kể từ ngày 09/5/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp anh Q, chị H không trả nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng diện tích đất 90m^2 tại thửa đất số 337, tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 3C, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp CH00981/Q1 do Uỷ ban nhân dân quận Dương Kinh cấp ngày 12/11/2014 cho chủ sử dụng Anh Hoàng Minh Q, Chị Lê Thị H để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ của anh Q, chị H đối với Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Hoàng Minh Q, Chị Lê Thị H vắng mặt, Tòa án đã niêm yết nên không có lời trình bầy.

Về kết quả xem xét thẩm định: Tài sản thế chấp là diện tích đất 90m^2 thuộc thửa đất số 337, tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 3C, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, hiện trạng là lô đất trống. Theo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Dương Kinh và UBND phường Hải Thành, quận Dương Kinh cung cấp: Diện tích đất trên chủ sử dụng là Anh Hoàng Minh Q, Chị Lê Thị H, được Uỷ ban nhân dân quận Dương Kinh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp CH00981/Q1 ngày 12/11/2014.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ngân hàng giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng dư nợ tạm tính đến ngày 25/02/2019 là 830.469.847 đồng, trong đó nợ gốc: 552.258.321 đồng, nợ lãi trong hạn: 227.872.105 đồng, lãi quá hạn: 16.721.392 đồng, phạt chậm trả: 33.618.029 đồng và số tiền lãi phát sinh đến ngày trả xong khoản nợ. Nếu bị đơn không trả được nợ Ngân hàng được quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ.

Về yêu cầu khởi kiện: Các bên đương sự ký hợp đồng tín dụng, việc ký kết hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đi nước ngoài, không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn, hiện không rõ nơi cư trú, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến hạn nên đã vi phạm hợp đồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 830.469.847 đồng, trong đó nợ gốc: 552.258.321 đồng, nợ lãi trong hạn: 227.872.105 đồng, lãi quá hạn: 16.721.392 đồng, phạt chậm trả: 33.618.029 đồng. Nếu bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn phải nộp 36.914.000 đồng án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Minh Q và Chị Lê Thị H ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng mục đích để tiêu dùng, xác định là tranh chấp về dân sự. Trong vụ án có đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Qua xác minh tại địa phương cung cấp: Anh Q và chị H vắng mặt tại địa phương từ 02 đến 03 năm nay. Hiện nay anh Q, chị H đang ở đâu, làm gì địa phương không nắm được. Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp: Anh Q, chị H xuất cảnh nhiều lần, lần gần nhất là ngày 02/7/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Bà Hoàng Thị Dung là mẹ đẻ anh Quang cung cấp: Anh Q và chị H đi sang Vương Quốc Anh từ năm 2015. Như vậy, anh Q, chị H đi khỏi nơi cư trú, không thông báo cho Ngân hàng, khoản nợ đối với Ngân hàng quá hạn từ tháng 10/2015. Ngân hàng cũng đã nhiều lần thông báo về việc nợ quá hạn, trong thông báo nêu rõ việc nếu không thanh toán nợ sẽ đề nghị phát mại tài sản, khởi kiện ra Tòa án nhưng anh Q, chị H không có ý kiến gì, không cung cấp địa chỉ chỗ ở mới cho Ngân hàng, không thanh toán khoản nợ đến hạn. Như vậy, anh Q, chị H cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho anh Q, chị H. Tại phiên tòa anh Q, chị H vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật áp dụng: Việc ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp giữa các bên được xác lập vào thời điểm năm 2014 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số 377/2014/HĐTD/1403-2986 ngày 11/12/2014 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 377/2014/HĐTC-BĐS/1403-2986 ngày 11/12/2014 giữa Ngân hàng và Anh Hoàng Minh Q, Chị Lê Thị H đã được hai bên tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội; về hình thức và nội dung đảm bảo đúng quy định tại Điều 121, Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005 là hợp đồng hợp pháp. Do vậy, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên nên buộc các bên phải thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân số tiền cho vay. Anh Q, chị H đã nhận đủ số tiền 1.000.000.000 đồng và đã trả được số tiền 532.381.456 đồng (trong đó: Nợ gốc 421.947.816 đồng; các khoản lãi, phạt: 110.433.640 đồng), ngày 16/10/2015 Ngân hàng đã xuất kho trả lại cho anh Q, chị H tài sản đảm bảo thứ nhất là diện tích 90m^2, tại thửa đất số 906, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất: Thôn Kiều Đông, xã

Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Từ tháng 10/2015, bên vay đã để phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, anh Q, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Từ những phân tích trên thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471; Điều 474; khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận, buộc anh Q, chị H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền dư nợ là 830.469.847 đồng, trong đó nợ gốc: 552.258.321 đồng, nợ lãi trong hạn: 227.872.105 đồng, lãi quá hạn: 16.721.392 đồng, phạt chậm trả: 33.618029 đồng.

[5]. Về xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 90m^2, tại thửa đất số 337, tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 3C, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp CH00981/Q1 do Uỷ ban nhân dân quận Dương Kinh cấp ngày 12/11/2014 mang tên chủ sử dụng là Anh Hoàng Minh Q, Chị Lê Thị H. Căn cứ vào các điều khoản trong các hợp đồng và các điều 342, 343, 348, 349, 355 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nếu anh Q, chị H không trả được khoản nợ thì phát mại tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ Ngân hàng thì anh Q, chị H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[6]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp tổng số tiền 3.000.000 đồng. Ngân hàng đã nộp đủ khoản tiền trên, không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự phải nộp án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 121; 122; 471; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 227; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCP KL.

1. Buộc Anh Hoàng Minh Q và Chị Lê Thị H phải trả cho NHTMCP KL số tiền 830.469.847 đồng (tám trăm ba mươi triệu, bốn trăm sáu chín nghìn tám trăm bốn bẩy đồng), trong đó nợ gốc: 552.258.321 đồng, nợ lãi trong hạn: 227.872.105 đồng, lãi quá hạn: 16.721.392 đồng, phạt chậm trả: 33.618.029 đồng.

Anh Hoàng Minh Q và Chị Lê Thị H tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hai bên theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 377/2014/HĐTD/1403-2986 ngày 11/12/2014 kể từ ngày xét xử sơ thẩm (25/02/2019) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP KL.

2. Trong trường hợp Anh Hoàng Minh Q và Chị Lê Thị H không trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 90m^2, tại thửa đất số 337, tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 3C, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp CH00981/Q1 do Uỷ ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/11/2014 mang tên chủ sử dụng là Anh Hoàng Minh Q, Chị Lê Thị H.

Nếu phát mại không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Anh Q và chị H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng. Ngân hàng đã nộp các khoản tiền trên, không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP KL 16.974.779 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bảy tư nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010967 ngày 04/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Anh Hoàng Minh Q và Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.914.095 đồng, làm tròn 36.914.000 đồng (Ba sáu triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng TMCP KL có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Anh Hoàng Minh Q và Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên Nguyễn Đức Mạnh **Lương Ngọc Dũng**